TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2020
V/v: *"Ly hôn giữa chị T và anh S"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Quỹ**
2. Ông **Nguyễn Hoàng Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Lưu Quốc Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc S**, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày:

- Về hôn nhân: Do mai mối và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2002 chị và anh Nguyễn Quốc S đã cưới nhau, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành

phố Cần Thơ vào ngày 03/10/2003. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha, mẹ chồng tại ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ và sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh S rất gia trưởng, khó khăn trong việc chi tiêu hàng ngày, không quan tâm, chăm sóc vợ con, khi có chuyện không vui thì rất hung hăng, chửi mắng vợ con. Điều này làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị rất sợ khi phải dối diện với với anh S, nhưng vì thương con mà chị cố gắng chị đựng. Đến đầu năm 2020 do không chịu đựng được nữa nên chị đã về nhà cha, mẹ ruột chị sinh sống. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với anh S được nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Lê T Nhi (nữ), sinh ngày 25/10/2003; Nguyễn Ngọc Ngân (nữ), sinh ngày 05/10/2012. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao cho anh Nguyễn Quốc S nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc S trình bày:

- Về hôn nhân: Do mai mối và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2002 anh và chị Lê Thị Thu T đã cưới nhau, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào ngày 03/10/2003. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha, mẹ anh tại ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ và sống hạnh phúc. Vợ chồng mặc dù có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Khi mâu thuẫn xảy ra có một vài lần chị T bỏ về nhà cha, mẹ vợ sinh sống, nhưng sau đó lại về. Vào đầu năm 2020, chị T tiếp tục bỏ về nhà cha, mẹ vợ sinh sống mặc dù lần này mâu thuẫn cũng không lớn. Trong thời gian này, chị T tự ý làm đơn yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Lê T Nhi (nữ), sinh ngày 25/10/2003; Nguyễn Ngọc Ngân (nữ), sinh ngày 05/10/2012. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Quốc S có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị T và anh S có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn. Nay chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh S, còn anh S mặc dù không đồng ý nhưng không có biện pháp nào hàn gắn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, chị T và anh S đều thống nhất giao cho anh S nuôi dưỡng. Vì vậy, đề nghị giao hai con chung tên Nguyễn Lê T Nhi, Nguyễn Ngọc Ngân cho anh S nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con và chị T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Thu T khởi kiện anh Nguyễn Quốc S có địa chỉ tại ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu được ly hôn với anh S và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Nguyễn Quốc S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và Nguyễn Quốc S cưới nhau vào năm 2002, đến năm 2003 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị T trình bày anh S rất

gia trưởng, khó khăn trong việc chi tiêu hàng ngày, không quan tâm, chăm sóc vợ con, khi có chuyện không vui thì rất hung hăng, chửi mắng vợ con nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bởi vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh S. Anh S thì cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn và đang ly thân, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Cho nên, anh không đồng ý ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc gia đình. Nhưng cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh S có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa và ngày càng trầm trọng. Trải qua thời gian dài, hai bên vẫn không thể hàn gắn. Điều này cho thấy đời sống chung giữa chị T và anh S không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Quốc S đều thống nhất nếu Tòa án cho chị T và anh S ly hôn thì sẽ giao hai con chung tên Nguyễn Lê T Nhi, Nguyễn Ngọc Ngân cho anh S nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Xét thấy, anh S có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục T Nhi và Ngọc Ngân. Ngoài ra, T Nhi và Ngọc Ngân cũng có nguyện vọng sống chung với anh S. Cho nên, Hội đồng xét xử giao T Nhi và Ngọc Ngân cho anh S nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu chị T cấp dưỡng và chị T cũng không tự nguyện cấp dưỡng. Vì thế, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu T đối với anh Nguyễn Quốc S.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Quốc S.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung tên hai con chung tên Nguyễn Lê T Nhi (nữ), sinh ngày 25/10/2003; Nguyễn Ngọc Ngân (nữ), sinh ngày 05/10/2012 cho anh Nguyễn Quốc S nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho chị Lê Thị Thu T, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tải sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 013003 ngày 20 tháng 02 năm 2020 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND thị trấn C, huyện C, TP.Cần Thơ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thành Sang